

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 16/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đình Thìn
2. Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Ngô An Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1992 tại xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị H1, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Đào Duy M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T0, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T2, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, tại địa phận thôn T3, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện L bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn A đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu trên người Nguyễn Văn A 01 túi xách bằng da màu nâu, có dây đeo, bên trong có:

- + 01 túi nilon màu trắng kích thước (15,5 x 9)cm một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng viền màu đỏ, trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp;

- + 01 túi nilon màu trắng kích thước (8,5 x 5)cm, miệng túi được hàn kín, bên trong chứa 03 viên dạng nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp;

- + 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng viền màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp;

- + 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn A và 03 bộ sim điện thoại Mobifone có số thuê bao lần lượt là 01287.037.194; 01288.023.782 và 01226.407.695.

Thu tại túi quần phía trước bên phải của A đang mặc 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, màn hình bị vỡ, có số sê ri 357342087424441; thu tại túi quần phía trước bên trái của A đang mặc 01 điện thoại Iphone, có IMEI 355423076658850.

Thu tại túi quần phía sau bên phải của A đang mặc 01 ví da màu đen, hiệu ARMANI, bên trong có 535.000 đồng và 01 biên bản vi phạm hành chính số 048306 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế lập đối với Nguyễn Văn A (BL 41-44).

Ngày 28/7/2018, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn A nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn A khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đã niêm phong gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 987/KL- PC54 ngày 01/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lạng Giang có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (15,5 x 9)cm, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, viền màu đỏ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 97,7 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (8,5 x 5)cm, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, viền màu đỏ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 1,61 gam.

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 1,192 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Số ma túy còn lại sau khi đã trích giám định được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện L có ký hiệu “QT”, phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu (BL 69-70).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận: Nguyễn Văn A quen biết xã hội với đối tượng tên Tr ở thành phố Hồ Chí Minh trước đó khoảng 1-2 tháng. Khoảng 20 giờ ngày 24/7/2018, Tr điện thoại hẹn gặp A tại quán Bar 212 ở Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh để đặt vấn đề thuê A vận chuyển 01 gói hàng ra ngoài Hà Nội với giá 20.000.000 đồng. Do A đã từng sử dụng ma túy Ketamine và theo Tr đi bán ma túy Ketamine cho khách một lần, nên khi Tr bảo chuyển hàng thì A hiểu là chuyển ma túy Ketamine ra Hà Nội, A đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, Tr hẹn A khoảng 01 giờ sáng ngày 25/7/2018 ra khu vực ngã tư Bình Phước, cạnh cây xăng trên Quốc lộ 1A để nhận hàng. A chơi ở quán Bar 212 và mua 03 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén hình tròn màu hồng (thường gọi là kẹo) đựng trong một túi nilon màu trắng được hàn kín của đối tượng không quen biết, mục đích để sử dụng và cất vào túi xách của mình. Sau đó, A đến địa điểm đã hẹn và gặp một đối tượng không quen biết, đối tượng đó giao cho A một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. A biết đó là ma túy Ketamine do Tr bảo người mang đến như đã thỏa thuận. Sau khi nhận số ma túy trên, A cất vào chiếc túi xách đeo trên người rồi bắt xe khách ra Hà Nội. Trên đường đi, A chia một ít ma túy từ túi ma túy vận chuyển thuê cho Tr sang một túi nilon nhỏ màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền đỏ, mục đích để khi khách có yêu cầu thì cho khách thử. Sau khi chia ma túy xong, A cất toàn bộ số ma túy vào túi xách đeo trên người mình. Đến khoảng 16 giờ ngày 27/7/2018, A ra đến Hà Nội rồi điện thoại thông báo cho Tr biết. Tr bảo A thuê taxi đi lên Bắc Giang vào quán Sunny sẽ có người đến nhận ma túy. Khi đến quán Sunny, do quen biết với chủ quán là anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984 ở thôn T3, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ trước nên A điện cho anh H2 để hỏi thăm nhưng anh H2 không có nhà. A vào quán Sunny ngồi ở quầy lễ tân đợi khách đến nhận ma túy. Đến 20 giờ 15 phút ngày 27/7/2018, khi A đi ra khỏi quán Sunny để vệ sinh thì tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã T1 kiểm tra hành chính bắt quả tang A và thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-LG ngày 27/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A từ 13 đến 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 27/7/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Do bị cáo là đối tượng cận nghèo nên đề nghị miễn phạt tiền đối với bị cáo A.

Về vật chứng: Vị đại diện VKSND huyện đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có ký hiệu “QT”, bên trong có chất ma túy hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi sách bằng da, màu nâu có dây đeo, 01 ví da màu đen đã cũ, hiệu ARMANI;

- Tịch thu sung công chiếc điện thoại Iphone của bị cáo;

- Trả lại bị cáo số tiền 535.000 đồng, 01 biên bản vi phạm hành chính số 04834630, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 03 sim điện thoại, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn A.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện đề nghị miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; với biên bản bắt người phạm tội quả tang

ngày 17/7/2018, cũng như các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra phạm tội, cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, tại địa phận thôn T3, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện L bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn A đang có hành vi vận chuyển trái phép 99,31g ma túy Ketamine cho một đối tượng tên Tr, thu giữ toàn bộ vật chứng. HĐXX thấy Cáo trạng số 31/CT-VKS-LG ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Nó cũng là một trong những nguyên nhân gây mâu thuẫn và tan vỡ hạnh phúc gia đình. Đối với loại tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có những chế tài hết sức nghiêm khắc. Song, các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển gần đạt tới mức tối đa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Do đó, với bị cáo phải áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án tại phiên tòa.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, HĐXX cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn phạt bổ sung bị cáo là có căn cứ.

[7] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329 BLTTHS.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín có khối lượng 1,192 gam, CQĐT đã trưng cầu giám định nhưng không tìm thấy thành phần chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ này là phù hợp.

Đối với đối tượng giao ma túy cho A ở cây xăng ngã tư Bình Phước trên quốc lộ 1A, đối tượng tên Tr và đối tượng sẽ nhận ma túy theo bị cáo khai, CQĐT đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh, nhưng đến nay chưa có kết quả, nên chưa có căn cứ xử lý cùng vụ án này là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn H2 chủ quán Karaoke Sunny có mối quan hệ quen biết với bị cáo A nhưng không biết việc A mang ma túy đến quán Karaoke của mình để giao cho khách, do vậy cũng không có căn cứ để xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án: HĐXX thấy :

- 01 phong bì thư có ký hiệu "QT" chứa chất ma túy Ketamine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 535.000 đồng, 01 biên bản vi phạm hành chính số 04834630, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 03 sim điện thoại, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn A, đây là tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển trái phép ma túy nên cần tịch thu sung công.

- Đối với 01 túi sách bằng da, màu nâu có dây đeo, đây là vật cất chứa ma túy để bị cáo vận chuyển ma túy trái phép; 01 ví da màu đen đã cũ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A 13** (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 27/7/2018. Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106- BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có ký hiệu "QT", bên trong có chất ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi sách bằng da màu nâu có dây đeo, 01 ví da màu đen đã cũ hiệu ARMANI;

- Tịch thu sung công chiếc điện thoại Iphone của bị cáo;

- Trả lại bị cáo số tiền 535.000 đồng, 01 biên bản vi phạm hành chính số 04834630, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 03 sim điện thoại, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn A.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L) .

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Hồng Giang